

Số: /BC-UBND

*Hoàng Kim, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

**BÁO CÁO**

**Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giữa kỳ**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỪ NĂM 2021 ĐẾN THÁNG 5/2023**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình**

- Thực hiện Kế hoạch hành động số 39-KH/HU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

- Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Hoàng Hóa; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” huyện Hoàng Hóa giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn số 595/UBND-NV của UBND huyện Hoàng Hóa về triển khai hướng dẫn khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” huyện Hoàng Hóa, giai đoạn 2021-2025.

Ủy Ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản đầy đủ, kịp thời của chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

**2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình**

- Đảng ủy ra Nghị quyết đề ra mục tiêu giảm nghèo hằng năm và theo giai đoạn, hằng năm tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2% năm.

- UBND xã ra quyết định kiện toàn lại BCD điều tra, rà soát lại hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021- 2025

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo nhanh và bền vững từ đầu năm.

- Ban chỉ đạo, chỉ đạo sát sao việc điều tra, rà soát ở thôn đảm bảo đúng quy trình và đạt được chỉ tiêu của huyện đề ra.

- Đánh giá công tác phối hợp giữa các cấp trong tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo**

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm so với kế hoạch năm và thực hiện năm trước:

- Năm 2021 số hộ nghèo của xã 90 hộ tỷ lệ 5,98%, hộ cận nghèo 92 hộ, tỷ lệ 6,11 %

- Năm 2022 số hộ nghèo là 50 tỷ lệ 3,32%, hộ cận nghèo 52, tỷ lệ 3,45 %

- Hằng năm nghị Quyết Đảng ủy đề ra giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1,5-2%/.

- Kết quả thực hiện mục tiêu tăng thu nhập của các hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm so với năm trước. Thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo, hộ cận

nghèo được nâng lên rõ rệt.

2. Nhờ các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, và các dự án thuộc chương trình mức tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững mà đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo được cải thiện rõ rệt. Đầu năm 2021 thu nhập bình quân đầu người của các hộ 1.500.000 đ/người/tháng, đến cuối năm 2021 thu nhập bình quân đầu người hộ nghèo: 2.000.000/người/tháng, hộ cận nghèo 3.000.000 đ/người/tháng. Nhờ các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, và các dự án thuộc chương trình mức tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững mà đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo được cải thiện rệt. Kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể khác của Chương trình.

3. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 25 hộ
- Chiều thiếu hụt về y tế: 102 hộ
- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo: 40 hộ
- + Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi 95%
- + Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo đạt ....., trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 30%; 35 % người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: 10 hộ
- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 0 hộ
- Chiều thiếu hụt về thông tin: 0 hộ

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2023**

### **1. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

Năm 2023 UBND xã được phân bổ nguồn vốn là: 305.000.000 đồng. UBND xã đã tuyên truyền và triển khai đến hộ nghèo, hộ cận nghèo về một số mô hình giảm nghèo hoặc dự án phát triển sản xuất được hỗ trợ (phân loại mô hình giảm nghèo hoặc dự án phát triển sản xuất theo loại hình nông, lâm, ngư nghiệp và phi nông nghiệp; ngành nghề dịch vụ; khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh; quy mô mô hình hoặc dự án giảm nghèo, với mỗi mô hình hoặc dự án giảm nghèo ghi rõ đối tượng hưởng lợi theo tổng số, số người nghèo, người cận nghèo, phụ nữ, dân tộc thiểu số), có gắn với quy hoạch phát triển sản xuất và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tuy nhiên đến nay mới có 04 hộ đăng ký và tham gia mô hình. Nguyên nhân là do các văn bản còn nhiều vướng mắc, thời gian sửa đổi, bổ sung kéo dài, nhân dân thuộc các nhóm đối tượng không có lao động, không có đất để chăn nuôi, đầu tư.

### **2. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (không có)**

### **3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

*3.1. Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*

*3.2. Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*

+ Ngân hàng chính sách cho các đối tượng đi xuất khẩu lao động nước ngoài vay vốn theo quy định.

+ Số người được hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và các thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài, trong đó: 02 lao động xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 01 hộ nghèo, 01 hộ cận nghèo.

+ Số cán bộ, tuyên truyền viên cơ sở được tập huấn nâng cao năng lực; 02

### **3.3. Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững**

#### **4. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

##### **4.1. Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin**

Cán bộ thông tin và truyền thông được nâng cao năng lực 01 người

Hệ thống loa truyền thanh của xã được đầu tư, cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội được tăng cường. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cho khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn để góp phần tạo đồng thuận xã hội, nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế, góp phần thực hiện mục tiêu thoát nghèo bền vững và phục vụ có hiệu quả công tác quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

##### **4.2. Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”;

+ Tổ chức xây dựng và thực hiện các sản phẩm truyền thông về giảm nghèo (phóng sự, tọa đàm, đối thoại, Pa nô, áp phích, tờ rơi, hình thức khác...) định hướng cho người dân tiếp cận, thụ hưởng Chương trình, dịch vụ xã hội cơ bản về dạy nghề, việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

+ Xây dựng và phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền viên, báo cáo viên về giảm nghèo .

+ Xây dựng trang tin điện tử về giảm nghèo đưa tin trên trang điện tử của địa phương.

#### **5. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

##### **5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

##### **5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

#### **6. Đánh giá sử dụng kinh phí và tiến độ giải ngân (năm 2021, 2022, 2023)**

##### **6.1. Kế hoạch sử dụng kinh phí**

Kinh phí sự nghiệp được cấp trên giao được thực hiện theo quy định.

##### **6.2. Tiến độ giải ngân**

Kinh phí sự nghiệp hằng năm và cho từng dự án, tiểu dự án được bố trí và phân bổ kịp thời.

#### **IV. KẾT QUẢ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH; HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TÍN DỤNG, NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Việc lồng ghép nguồn vốn thực hiện chương trình**

Nguồn kinh phí đáp ứng kịp thời đầy đủ đúng tiến độ để giải ngân cho các công trình. Huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

## V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO THƯỜNG XUYỀN

1. Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người nghèo

2. Về giáo dục và đào tạo

100 % số học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh mầm non 3-5 tuổi; Hàng năng, có

### 2.1. Trường Trung học cơ sở Hoàng Kim:

Tổng số học sinh được miễn giảm học phí là 09 học sinh với số tiền 600.000đ.

Số trẻ em được hỗ trợ chi phí học tập: 5 số tiền 18.250.000 đồng

### 2.2. Trường Tiểu học Hoàng Kim:

Năm 2021 có 12 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập với số tiền 9.600.000đ.

Năm 2022 có 08 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập với số tiền 6.400.000đ.

Năm 2023 có 09 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập với số tiền 7.200.000đ.

### 3.3. Trường Mầm Non Hoàng Kim

Năm học 2020-2021 có 05 học sinh được miễn giảm học phí với số tiền 900.000đ.

Năm học 2021-2022 có 25 học sinh được miễn giảm học phí với số tiền 16.250.000

*Hỗ trợ tiền ăn trưa: 45 cháu số tiền : 35.000.000.*

## 2. Về y tế

Gia đoạn 2021-2023 Số hộ nghèo được nhà nước mua thẻ BHYT 140 hộ số thẻ 280 thẻ số tiền 225.288.000 đồng

Số hộ cận nghèo được nhà nước hỗ trợ mua thẻ BHYT: 144 hộ với 343 thẻ , số tiền : 193.184.460 đồng

## 3. Tiền điện

Năm 2022 số hộ được hỗ trợ 90 hộ, số tiền 59.400.000 đồng

Năm 2025 số hộ được hỗ trợ: 50 hộ , số tiền: 16.500.000 đồng

## 4. Việc làm và xuất khẩu lao động

- 10 người hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn từ ngân hàng chính sách với số tiền: 450.000.000

- 02 lao động được hỗ trợ tiền xuất khẩu lao động :

## VI. MỘT SỐ HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 1. Một số hạn chế

- Dân trí của một bộ phận người dân chưa đồng đều, ý thức tự lực vươn lên trong cuộc sống của một bộ phận hộ nghèo chưa cao, một bộ phận người dân không muốn thoát nghèo để hưởng cơ chế, chính sách giảm nghèo.

- Một số cơ chế, chính sách giảm nghèo ban hành chưa nghiên cứu kỹ để phù hợp với từng vùng, miền, từng nhóm đối tượng đặc thù; mức đầu tư thấp, đa phần mang tính hỗ trợ trực tiếp (y tế, nhà ở, tiền điện,...), chậm điều chỉnh, bổ sung; các chính sách hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo để phát triển sản xuất chưa nhiều, mức đầu tư thấp, tổ chức thực hiện gặp nhiều vướng mắc (dạy nghề, tín dụng, xuất khẩu lao động,) chưa đáp ứng yêu cầu thực tế để đạt mục tiêu giảm nghèo bền vững;

- Nguồn kinh phí thực hiện chương trình giảm nghèo hàng năm còn hạn chế.

Công tác tổ chức huy động, vận động nguồn lực thực hiện giảm nghèo có nơi, có lúc còn chưa được chú trọng, chưa huy động được sự tham gia, đóng góp nhiều của cộng đồng và người dân.

- Công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc của một số đồng chí trong ban chỉ đạo còn thiếu kịp thời, chưa cụ thể.

## **2. Nguyên nhân**

- Sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể là thành viên Ban chỉ đạo chưa được thường xuyên, nhất là đề xuất giải pháp, triển khai hướng dẫn thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo ở từng ngành, đoàn thể được phân công.

- Các ban ngành và một số thôn có lúc chưa thật sự sâu sát, chưa kịp thời, công tác phối hợp có lúc có nơi chưa chặt chẽ.

- Một bộ phận người nghèo còn tự ti, trình độ nhận thức còn hạn chế, thiếu vốn sản xuất kinh doanh, bệnh tật, ốm đau, tai nạn đột suất, còn tâm lý trông chờ ỷ lại, chưa tiếp thu các kiến thức khoa học, kỹ thuật để sản xuất kinh doanh..., ảnh hưởng đến sự vươn lên thoát nghèo của một số hộ nghèo trên địa bàn xã.

- Một số thành viên trong ban rà soát hộ nghèo ở các thôn thay đổi, cơ sở vật chất phục vụ công tác giảm nghèo còn thiếu chưa đồng bộ.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

Từ những kết quả đã đạt được do sự hỗ trợ có hiệu quả của mục tiêu giảm nghèo quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Bài học kinh nghiệm được rút ra , khi thực hiện các mục tiêu giảm nghèo phải thực hiện một cách đồng bộ, có chiến lược cho từng giai đoạn và từng nhóm đối tượng, không đầu tư tràn lan kém hiệu quả.

Phải đặt hộ nghèo, hộ cận nghèo là mục tiêu hướng tới và là nhóm đối tượng được hưởng lợi, thì dự án mới đạt được kết quả.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo phải là chủ thể trong quá trình tham gia dự án và là người được hưởng lợi chính trong dự án .

Phải có sự vào cuộc, chung tay vì người nghèo của cấp ủy Đảng, chính quyền từ xã đến thôn trong quá trình lãnh, chỉ đạo.

## **VII. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kiến nghị điều chỉnh mục tiêu và thiết kế**

Đề nghị các cấp, các ngành quan tâm hơn nữa cho các xã đặc biệt khó khăn, về các chương trình cụ thể hơn, để xã có khả năng cơ hội nhanh thoát nghèo và thoát khỏi vũng khó khăn bót gánh nặng cho nhà nước.

### **2. Đề xuất bố trí vốn và cơ chế huy động vốn**

Nguồn vốn, đề nghị cấp có thẩm quyền phân bổ, giải ngân sớm để các dự án triển khai được kịp thời.

### **3. Đề xuất về chỉ đạo, điều hành và quản lý Chương trình**

#### **Phần thứ hai**

### **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2023-2025**

#### **I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2023-2025.**

##### **1. Mục tiêu giai đoạn 2023-2025**

- Phân đầu thực hiện giảm 1,5% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo quy định, cụ thể: hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho 100% người thuộc hộ nghèo,

người thuộc hộ cận nghèo; đảm bảo cho vay đối với 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo có đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Tổ chức tư vấn, hướng nghiệp và hỗ trợ người nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.

- Cải thiện nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở; triển khai, xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, dự án mô hình giảm nghèo bền vững đạt 100% theo kế hoạch phân bổ vốn tại địa phương.

- Tổ chức rà soát nắm chắc và phân loại theo từng nhóm đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chiều thiếu hụt như: Nhóm hộ nghèo khó khăn về nhà ở, nhóm hộ nghèo có lao động không có việc làm, có nhu cầu học nghề hoặc cần hỗ trợ, cần tư vấn giới thiệu việc làm; nhóm hộ nghèo có lao động không còn khả năng lao động v.v... để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

- Tổ chức đối thoại chính sách giảm nghèo với hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định nhu cầu cần hỗ trợ, giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

## **2. Mục tiêu năm 2023**

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo quy định, cụ thể: hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo; đảm bảo cho vay đối với 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo có đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Tổ chức tư vấn, hướng nghiệp và hỗ trợ người nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp

- Tổ chức rà soát nắm chắc và phân loại theo từng nhóm đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chiều thiếu hụt như: Nhóm hộ nghèo khó khăn về nhà ở, nhóm hộ nghèo có lao động không có việc làm, có nhu cầu học nghề hoặc cần hỗ trợ, cần tư vấn giới thiệu việc làm; nhóm hộ nghèo có lao động không còn khả năng lao động v.v... để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

Trên đây là báo cáo Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giữa kỳ, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Hoàng Kim./.

### **Nơi nhận:**

- UBND huyện (b/c);
- Thành Viên BCD giảm nghèo xã;
- Lưu: VT, CS.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Thành**

**Phụ lục Kèm theo đề cương báo cáo**  
**DANH MỤC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**

TT	Số, ngày của văn bản		Trích yếu	Cơ quan ban hành	Ghi chú
	Số, ký hiệu	Ngày			
1	Kế hoạch số 21/ KH-UBND	20/6/2022	triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã	UBND xã	
2	Kế hoạch số 35/KH-UBND	20/9/2022	về việc tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	UBND xã	
3	Kế hoạch số 42/KH-UBND	07/9/2022	về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” huyện Hoằng Hóa giai đoạn 2021-2025;	UBND xã	
4	Kế hoạch số 21/ KH-UBND	20/6/2022	triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã	UBND xã	
5	Kế hoạch số 15/KH-UBND	23/02/2023	về việc tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	UBND xã	

